

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bản án số: 217/2024/HS-ST
Ngày 29-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và tại điểm cầu Phòng hỏi cung Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2024/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn L1, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn Y, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 255/7 khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn Đ1 (đã chết) và bà Võ Thị M1, sinh năm 1963; có vợ tên Phạm Thị O (đã chết) và 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 19/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Đức H1, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 17, đường số 5, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trần L1 Ph, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 92 đường số 29, khu phố Ch, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Ông Trần Đình T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 283 đường Nguyễn Tri Ph, khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Khối 6A, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4/ Ông Vũ Ngọc Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 23/1 khu phố Đ, phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, Võ Văn L1 gặp ông Bùi Đức H1 trước quán cà phê “Chiều Xuân” số 69 đường số 5, khu phố Bình Đường 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Võ Văn L1 hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển số 37E1- 175.63 của ông H1 để đi Bình Long, Bình Phước gặp người quen mượn tiền. Võ Văn L1 hẹn với H1 đến chiều cùng ngày sẽ trả lại chiếc xe thì được H1 đồng ý. Vì L1 đi xa nên H1 đã tự nguyện giao xe và giấy đăng ký xe cho L1 mượn. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, trên đường đi L1 gọi điện cho người quen để xác nhận mượn tiền thì được báo lại là chưa có. Vì cần tiền tiêu xài nên trên đường đi về thì L1 nảy sinh ý định mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, L1 điều khiển xe đến tiệm sửa xe “Anh Phi” của Trần L1 Phi để bán xe, khi Phi hỏi xe của ai thì L1 trả lời là xe của L1 mua lại của người khác, L1 sẽ viết giấy mua bán cho Phi và cần bán với số tiền 4.000.000 đồng thì Phi đồng ý mua. Sau khi viết giấy bán xe và nhận số tiền 4.000.000 đồng từ Phi thì L1 giao xe và giấy đăng ký xe cho Phi. Đến 16 giờ cùng ngày, H1 không thấy L1 trả xe nên đã nhiều lần gọi điện để đòi nhưng L1 tìm nhiều lý do để kéo dài việc trả xe. Số tiền bán xe L1 dùng 2.000.000 đồng trả tiền phòng trọ, 1.000.000 đồng trả cho H1 do L1 mượn trước đó, số tiền còn lại L1 đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, L1 nói với H1 là xe đã bị mất nên hẹn đến ngày 25/02/2024 sẽ trả tiền cho H1 mua xe mới. Ngày 13/3/2024, H1 phát hiện xe mô tô biển số 37E1-175.63 dựng trong cửa hàng xe máy “Trần Tuyên” tại số 283 đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên đến Công an phường An Bình, thành phố Dĩ An trình báo sự việc. Ngày 19/3/2024, Võ Văn L1 đến Công an phường An Bình đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển số 37E1- 175.63, số khung: 380431, số máy: 0380643, trị giá 5.700.000 đồng.

Cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn L1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Võ Văn L1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

* Xử lý vật chứng :

- Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển số 37E1- 175.63, số khung: 380431, số máy: 0380643. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của ông Bùi Đức H1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả xe cho H1.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi mua xe từ Võ Văn L1 với giá 4.000.000 đồng thì ông Trần L1 Phi đã bán lại chiếc xe cho ông Vũ Ngọc Triều với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, ông Triều đã bán chiếc xe cho ông Trần Đình Tuyên với giá 5.900.000 đồng.

- Ông Trần L1 Phi yêu cầu bị cáo Võ Văn L1 bồi thường 4.000.000 đồng là số tiền ông Phi bỏ ra để mua xe mô tô biển số 37E1-175.63. Tại phiên tòa bị cáo L1 đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Phi không biết bị cáo L1 chiếm đoạt xe của ông H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý.

- Quá trình điều tra vụ án ông Vũ Ngọc Triều yêu cầu ông Trần L1 Phi bồi thường 5.000.000 đồng là số tiền ông Triều mua xe mô tô biển số 37E1-175.63. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa ông Triều và ông Phi đã tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, ông Triều không yêu cầu ông Phi phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Triều không biết xe ông Phi bán là xe do bị cáo L1 chiếm đoạt của ông H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý.

- Ông Trần Đình Tuyên mua xe mô tô biển số 37E1-175.63 từ ông Triều với giá 5.900.000 đồng. Ông Triều đã trả lại cho ông Tuyên số tiền 5.900.000 đồng và ông Tuyên không yêu cầu gì thêm. Ông Tuyên không biết nguồn gốc xe mô tô trên do bị cáo L1 chiếm đoạt của ông H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng. Đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại ông Bùi Đức H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần L1 Ph, ông Trần Đình T, bà Bùi Thị Th, ông Vũ Ngọc Tr vắng mặt nhưng quá trình điều tra đều đã cung cấp lời khai đầy đủ. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản và những chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định: Bị cáo Võ Văn L1 có nhu cầu mượn xe mô tô biển số 37E1-175.63 của ông Bùi Đức H1 để đi gặp người quen tại huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước mượn tiền. Bị cáo L1 hứa sẽ trả xe cho H1 vào buổi chiều cùng ngày và được H1 đồng ý. Vì vậy, đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, trước quán cà phê “Chiều Xuân” số 69 đường số 5, khu phố Bình Đường 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, H1 đã tự nguyện giao xe và giấy đăng ký xe cho L1 mượn. Sau khi mượn được xe của ông H1, trên đường đi bị cáo L1 gọi điện cho người quen để xác nhận mượn tiền thì họ báo chưa có nên L1 quay về. Vì không có tiền tiêu xài nên trên đường về bị cáo L1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền. Khi đi đến tiệm sửa xe “Anh Phi” bị cáo L1 đã bán xe mô tô biển số 37E1- 175.63 cho ông Trần L1 Phi với giá 4.000.000 đồng. Xét thấy, xuất phát từ quan hệ mượn tài sản thì bị cáo L1 chỉ có quyền sử dụng, không có quyền định đoạt nhưng sau khi mượn được xe mô tô biển số 37E1- 175.63 của ông H1 có trị giá 5.700.000 đồng (theo kết luận định giá số 51 ngày 26/3/2024) thì bị cáo L1 đã bán cho người khác để lấy tiền. Do đó, hành vi của bị cáo L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 209/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển số 37E1-175.63, số khung 380431, số máy 0380643. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của ông Bùi Đức H1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả xe cho ông H1 là phù hợp.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Võ Văn L1 đã bán xe mô tô biển số 37E1-175.63 cho ông Trần L1 Ph với giá 4.000.000 đồng, bị cáo L1 đã nhận số tiền này và tiêu xài hết. Ông Ph yêu cầu bị cáo L1 bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo L1 đồng ý trả lại cho ông Ph toàn bộ số tiền đã nhận. Xét thấy, sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Sau khi mua xe mô tô biển số 37E1-175.63 từ bị cáo L1 thì ông Trần L1 Ph đã bán chiếc xe cho ông Vũ Ngọc Tr với giá 5.000.000 đồng. Ông Tr và ông Ph đã tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường nên ông Tr không yêu cầu ông Ph bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông Tr và ông Ph là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Sau khi mua xe mô tô biển số 37E1-175.63 ông Vũ Ngọc Tr đã bán chiếc xe cho ông Trần Đình T với giá 5.900.000 đồng. Sau khi chiếc xe bị thu hồi trả cho bị hại ông Tr đã trả cho ông Trần Đình T đủ số tiền 5.900.000 đồng.

Ông T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ông Trần L1 Ph, ông Vũ Ngọc Tr và ông Trần Đình T đều không biết nguồn gốc của chiếc xe mô tô biển số 37E1-175.63 là do bị cáo L1 chiếm đoạt của ông H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Ph, ông Tr và ông T là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn L1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Văn L1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

- Bị cáo Võ Văn L1 phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần L1 Ph số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Võ Văn L1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Dĩ An (1);
- Công an Tp. Dĩ An (1);
- Chi cục THADS Tp. Dĩ An (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND xã, phường (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân